



bīng chá

冰碴

noun · ice shards or chips

Example Sentence

Dì shàng yǒu hěn duō bīng chá zǒu lù yào xiǎo xīn.
地上有很多冰碴，走路要小心。

There are many ice shards on the ground;
walk carefully.

Trace each character, then write the word on your own.

冰	冰	冰	冰	冰	冰	冰	冰	冰		
碴	碴	碴	碴	碴	碴	碴	碴	碴	碴	碴
碴	碴	碴	碴	碴	碴					